

VĂN HÓA MỞ NAM BỘ VÀ THƯƠNG LƯỢNG GIÁ TRỊ TRONG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG THỊ LAM HÀ
Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 25/8/2026. Sửa chữa xong 28/9/2026. Duyệt đăng 03/10/2026.

Abstract

Against the backdrop of urbanization in Ho Chi Minh City (HCMC), this study examines value negotiation in family education in relation to the openness of southern Vietnamese culture. Drawing on the theoretical frameworks of J. Habermas and K. Mannheim and ethnographic fieldwork, it explores the shift from models based on parental imposition to intergenerational dialogue. The findings indicate that family education in HCMC involves a synthesis of values, in which traditional values, including filial piety and responsibility, are flexibly adapted to accommodate modern values such as equality and democracy. This synthesis reflects the distinctive adaptive capacity of southern Vietnamese culture.

Keywords: Family education, Ho Chi Minh City, intergenerational relations, southern Vietnamese culture, value negotiation.

1. Đặt vấn đề

Đô thị hóa đã và đang đặt ra những vấn đề bền vững văn hóa trong phát triển kinh tế xã hội. Hiện nay, ở các đô thị Nam Bộ, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh, cấu trúc và chức năng của gia đình đã có những thay đổi rõ rệt về quy mô, loại hình, tính tôn ti trật tự trong gia đình... Những thay đổi này mang tính tất yếu, song cũng đặt ra nhiều thách thức cho việc giữ gìn những giá trị nền tảng và tính bền vững của văn hóa cộng đồng. Ở TP. Hồ Chí Minh, mô hình gia đình đã chuyển dịch từ mô hình gia đình nhiều thế hệ sang gia đình hạt nhân. Sự thay đổi này kéo theo những biến đổi trong vai trò, vị thế và quan hệ giữa các thành viên. Gia đình không còn đóng khuôn trong mối quan hệ tôn ti trật tự cứng nhắc, trong bốn phần, nghĩa vụ của các thành viên, mà hướng đến sự hài lòng, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

Các nghiên cứu về gia đình tại TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh đô thị hóa chủ yếu tập trung phân tích sự biến đổi của đời sống văn hóa và các mối quan hệ gia đình dưới tác động của những biến đổi xã hội. Nghiên cứu của Nguyễn Kiều Tiên (2017) chỉ ra sự suy giảm tính gia trưởng và gia tăng tính bình đẳng trong quan hệ vợ chồng. Ngoài ra, cách thức giáo dục con cái cũng thay đổi theo hướng tôn trọng cá nhân và tăng cường đối thoại. Nghiên cứu về đời sống văn hóa gia đình của cư dân ở các huyện ngoại thành TP. Hồ Chí Minh của Lê Thị Ngọc Điệp và Trương Thị Lam Hà (2023) cũng chỉ ra tính hai mặt của quá trình đô thị hóa: vừa nâng cao đời sống vật chất và đa dạng hóa sinh hoạt văn hóa, vừa làm suy giảm mức độ gắn kết gia đình và thu hẹp các hoạt động chung. Các khảo sát gần đây tại Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh) của Trần Thị Phương và Trần Ngọc Chung (2025) cho thấy hệ giá trị truyền thống như gia đạo, gia phong, gia lễ vẫn giữ vai trò nền tảng, nhưng cường độ thực hành có xu hướng giảm, đồng thời xuất hiện sự gia tăng các giá trị hiện đại như bình đẳng và tư duy cá nhân.

Nhìn chung, các công trình này đều cho thấy gia đình TP. Hồ Chí Minh đang vận động trong trạng thái chuyển đổi, nơi các giá trị truyền thống không mất đi mà được điều chỉnh để thích ứng với điều kiện đô thị hiện đại. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu lý giải quá trình tương tác cũng như cách

Email: lamha@hcmussh.edu.vn

các thế hệ va chạm, đối thoại và giải quyết những khác biệt trong đời sống hằng ngày gắn với đặc trưng văn hóa vùng. Từ khoảng trống nghiên cứu đó, bài viết đặt ra câu hỏi: Tính mở của văn hóa Nam Bộ được thể hiện như thế nào qua quá trình điều chỉnh và dung hợp các giá trị trong giáo dục gia đình ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay? Theo chúng tôi, tính mở và linh hoạt của văn hóa Nam Bộ chính là chất xúc tác giúp làm mềm hóa các xung đột thế hệ, nhờ đó, sự khác biệt về giá trị không dẫn đến đứt gãy mà trở thành động lực để các gia đình chuyển mô hình giáo dục từ áp đặt sang thương lượng, đối thoại. Để kiểm chứng giả thuyết này, bài viết vận dụng lý thuyết hành động giao tiếp của Jürgen Habermas nhằm phân tích cách các thành viên hướng tới sự thấu hiểu trong tương tác hằng ngày; đồng thời kết hợp quan điểm về thế hệ của Karl Mannheim để lý giải căn nguyên của những khác biệt nhận thức. Trên cơ sở đó, gia đình được tiếp cận như một không gian tương tác năng động, nơi truyền thống và hiện đại được dung hợp trên nền tảng tính mở của văn hóa Nam Bộ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và lý thuyết tiếp cận

2.1.1. Giáo dục gia đình và quá trình thương lượng giá trị trong văn hóa Nam Bộ

Trong mối quan hệ giữa văn hóa và giáo dục, nếu văn hóa thực hiện chức năng giáo dục thì giáo dục đồng thời là phương thức quan trọng để các giá trị văn hóa, đặc biệt là các giá trị văn hóa truyền thống được duy trì và tiếp nối trong đời sống cộng đồng. Các giá trị này được truyền tải, chọn lọc và kế thừa qua các thế hệ. Nói cách khác, nếu coi giáo dục là một tiến trình, văn hóa giáo dục chính là hệ giá trị được kiến tạo và tích lũy xuyên suốt tiến trình đó.

Để hiện thực hóa tiến trình này, gia đình đóng vai trò là một thiết chế giáo dục nền tảng. Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam quy định: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau” (Quốc hội, 2014). Trong môi trường gia đình, giáo dục đóng vai trò là mắt xích cốt lõi giúp củng cố và duy trì mối liên kết liên thế hệ. Như J. Bruner nhấn mạnh, giáo dục không chỉ diễn ra trong lớp học mà còn hiện diện trong đời sống thường nhật, chẳng hạn qua những cuộc trò chuyện giữa các thành viên trong gia đình về trải nghiệm hằng ngày (Bruner, 1996, XI). Thông qua tương tác gia đình, cá nhân vừa tiếp nhận các chuẩn mực đạo đức, tri thức, vừa học cách định vị bản thân trong các quan hệ xã hội mở rộng. Tuy nhiên, dưới tác động của bối cảnh đô thị hóa như tại TP. Hồ Chí Minh, các giá trị truyền thống tuy vẫn được bảo lưu nhưng phương thức giáo dục đã trở nên linh hoạt hơn. Trong bối cảnh đó, “thương lượng giá trị” trở thành cơ chế trung tâm. Ở đây, thương lượng được hiểu là quá trình các thành viên trong gia đình điều chỉnh quan niệm và hành vi trong quá trình tương tác nhằm giảm thiểu khác biệt và đạt được sự đồng thuận tương đối về các chuẩn mực chung. Nói cách khác, giáo dục gia đình giờ đây không còn là sự áp đặt một chiều, mà là một tiến trình thương lượng liên tục để định hình lại các giá trị nhằm thích ứng với một xã hội biến đổi.

TP. Hồ Chí Minh là không gian đô thị đặc thù, đại diện cho đô thị Nam Bộ mang tính mở và năng động. Nam Bộ cũng là nơi giao thoa và hội tụ của nhiều tầng văn hóa. Có thể thấy, Nam Bộ là vùng đất có lịch sử tiếp xúc và tiếp biến văn hóa với phương Tây từ sớm, tạo nên nền văn hóa mang tính mở so với cái nôi văn hóa Bắc Bộ. Quá trình giao lưu ở vùng đất Nam Bộ không chỉ mang lại các yếu tố ngoại sinh mà còn thúc đẩy sự biến đổi sâu sắc trong hệ giá trị và cách thức tổ chức xã hội tại Nam Bộ. Sự thâm nhập của các giá trị phương Tây như chủ nghĩa cá nhân, tinh thần dân chủ, nhân quyền bình đẳng, tư duy khoa học... đã góp phần làm thay đổi quan niệm về vai trò gia đình, vai trò giới và giá trị cá nhân trong cộng đồng người Nam Bộ, tạo nên một nền văn hóa đặc thù vừa kế thừa truyền thống vừa hòa nhập với hiện đại.

2.1.2. Lý thuyết tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, việc tiếp cận thương lượng giá trị được đặt trong bối cảnh tương tác liên thế hệ. Chúng tôi vận dụng kết hợp lý thuyết hành động giao tiếp (Theory of Communicative Action) của J. Habermas và lý thuyết thế hệ (Generation Theory) của K. Mannheim để giải mã cơ chế này.

Với lý thuyết hành động giao tiếp, Habermas (Habermas, 1984) cho rằng “hành động giao tiếp về bản chất hướng tới việc đạt được sự hiểu biết” (tr.30). Theo ông, “dưới những tiền giả định của hành động giao tiếp hướng tới việc đạt được sự hiểu biết, các yêu cầu giá trị không thể bị bác bỏ hay chấp nhận nếu không có lý do, nên trong phản hồi của người khác đối với chủ thể luôn tồn tại một yếu tố cơ bản của sự nhận thức, và điều này đưa phản hồi đó ra khỏi phạm vi của sự tùy hứng đơn thuần, của sự bị quy định máy móc, hay của sự thích nghi thụ động, ít nhất đó là cách mà chính các chủ thể tham gia nhìn nhận” (Habermas, 1984, tr.30). Mặc dù được xây dựng để lý giải tương tác xã hội vĩ mô, lý thuyết này cung cấp lăng kính nhằm phân tích gia đình như một không gian giao tiếp, nơi sự đồng thuận đạt được thông qua đối thoại. Vận dụng vào bối cảnh giáo dục gia đình tại TP. Hồ Chí Minh, có thể thấy mối quan hệ cha mẹ - con cái đang dịch chuyển rõ nét. Khi truyền đạt các chuẩn mực truyền thống, cha mẹ buộc phải chuyển từ yêu cầu tuân thủ sang thuyết phục. Ngược lại, con cái không chỉ tiếp nhận thụ động mà còn phản biện và nêu quan điểm. Thương lượng giá trị trong gia đình TP. Hồ Chí Minh là một tiến trình động, nơi các thành viên vừa vận hành theo các “tập tính” (habitus, khái niệm của Bourdieu) đã bám rễ, vừa liên tục điều chỉnh chúng một cách có ý thức thông qua các hành động giao tiếp (Habermas) để thích ứng với bối cảnh đô thị.

Bên cạnh đó, cách tiếp cận thể hệ của K. Mannheim giúp lý giải nguồn gốc sâu xa của những va chạm giá trị. Mannheim (1952) khẳng định mỗi thế hệ được định hình bởi những điều kiện lịch sử, xã hội đặc thù. Khi phân tích sự khác biệt nội tại, ông đưa ra khái niệm “đơn vị thế hệ” (generation unit): “Đơn vị thế hệ tạo nên một sự gắn kết cụ thể hơn nhiều so với bản thân thế hệ thực tế nói chung. Những người trẻ cùng trải qua những vấn đề lịch sử cụ thể giống nhau có thể được xem là thuộc cùng một thế hệ thực tế; trong khi đó, những nhóm nằm trong cùng một thế hệ thực tế nhưng xử lý chất liệu từ trải nghiệm chung của họ theo những cách thức riêng biệt khác nhau thì cấu thành nên các đơn vị thế hệ khác nhau” (Mannheim, 1952, tr.304). Áp dụng vào bối cảnh nghiên cứu, lý thuyết này mang ý nghĩa quan trọng. Cùng ở trong bối cảnh bùng nổ công nghệ và hội nhập của giới trẻ nói chung (thế hệ thực tế), nhưng giới trẻ TP. Hồ Chí Minh lại hình thành một “đơn vị thế hệ” mang bản sắc riêng. Được giáo dục trong môi trường đô thị cởi mở, cùng tính linh hoạt và trọng nghĩa tình đặc trưng của văn hóa Nam Bộ, nhóm người trẻ này giải quyết sự khác biệt thế hệ theo một cách thức riêng biệt thông qua thương lượng. Nhờ mang đặc trưng của “đơn vị thế hệ” mang tính mở này, khoảng cách nhận thức giữa họ và cha mẹ không bị xem là sự “lệch chuẩn”, mà trở thành tiền đề để các chủ thể tiến hành quá trình thương lượng giá trị một cách bình đẳng.

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp làm chủ đạo, hệ thống hóa các dữ liệu sẵn có về gia đình tại TP. Hồ Chí Minh. Nhằm kiểm chứng và làm sâu sắc thêm các kết quả thống kê từ dữ liệu thứ cấp, chúng tôi kết hợp phương pháp quan sát các thực hành giáo dục trong đời sống thực tế. Đồng thời, nghiên cứu tích hợp chuỗi dữ liệu điển dã dân tộc học đã được tác giả tích lũy từ các đề tài trước đây về văn hóa đô thị TP. Hồ Chí Minh (khảo sát các huyện ngoại thành TP. Hồ Chí Minh), giáo dục gia đình và văn hóa Nam Bộ.

2.2. Biến đổi giáo dục gia đình trong bối cảnh xã hội ở TP. Hồ Chí Minh

Theo Huỳnh Ngọc Trảng, “tác động của quá trình đô thị hóa đã tạo nên một nếp sống văn hóa khác với nếp sống văn hóa cũ vẫn còn phổ biến ở nông thôn [...]. Trong khu vực đô thị hóa, cơ cấu xã hội đã phân hóa thành nhiều tầng lớp và chuẩn mực văn hóa trở nên rất đa dạng” (Huỳnh Ngọc Trảng, 2019, tr.11). Quá trình này đã và đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với thiết chế gia đình tại TP. Hồ Chí Minh trên nhiều phương diện. Theo thống kê, tổng tỷ suất sinh con (số con/phụ nữ) ở TP. Hồ Chí Minh chỉ là 1.4 (Thống kê TP. Hồ Chí Minh, 2024, tr.63). Ở góc độ tích cực, xu hướng gia đình hạt nhân hóa với số con ít làm giảm những ràng buộc mang tính truyền thống, tạo điều kiện để các thành viên, đặc biệt là thế hệ trẻ, có nhiều không gian hơn trong việc định hình lối sống cá nhân. Đồng thời, sự suy giảm ảnh hưởng của các quan hệ tôn ti theo Nho giáo cũng mở rộng không gian đối thoại, qua đó thúc đẩy quá trình thương lượng và điều chỉnh các quan niệm về giáo dục giữa các thế hệ.

Song song với những cơ hội đó, quá trình đô thị hóa cũng đặt ra nhiều thách thức. Áp lực mưu sinh,

quỹ thời gian hạn hẹp và xu hướng đề cao tính cá nhân khiến các chuẩn mực truyền thống đứng trước yêu cầu phải điều chỉnh để thích ứng với bối cảnh mới. Theo Nguyễn Thanh Hải, tăng trưởng kinh tế thiếu đồng bộ với văn hóa - xã hội dễ làm biến dạng giá trị đạo đức, buộc các gia đình phải tự điều chỉnh quan hệ nội bộ để thích ứng (Nguyễn Thanh Hải, 2018, tr.61).

Trên thực tế, giáo dục gia đình tại TP. Hồ Chí Minh đang có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng đề cao các giá trị bình đẳng. Nghiên cứu của Nguyễn Kiều Tiên đã chỉ ra, “Điểm nổi bật trong mối quan hệ vợ chồng trong gia đình ở TP. Hồ Chí Minh đó là mức độ gia trưởng thấp, tính bình đẳng cao so với các khu vực khác trong nước” (Nguyễn Kiều Tiên, 2017, tr.160). Sự dịch chuyển này được phản ánh cụ thể qua các dữ liệu khảo sát gần đây tại khu vực Thủ Đức của Trần Thị Phương & Trần Ngọc Chung (2025). Kết quả cho thấy một khoảng cách đáng chú ý giữa nhận thức và thực hành: có tới 98,3% hộ gia đình khẳng định tầm quan trọng của gia đạo, gia phong, nhưng chỉ 40,1% duy trì việc truyền dạy thường xuyên. Không gian giáo dục liên thế hệ cũng bộc lộ dấu hiệu thu hẹp khi vai trò kiểm soát của người cao tuổi giảm mạnh (18,6%), trong khi 84,9% ý kiến thừa nhận ảnh hưởng lấn át của truyền thông và mạng xã hội đối với người trẻ. Ở chiều ngược lại, các chỉ số cũng xác nhận sự định hình của một hệ giá trị mới: 66,9% gia đình đề cao sự bình đẳng và 95,3% phản ánh sự gia tăng của quyền tự quyết cá nhân (Trần Thị Phương & Trần Ngọc Chung, 2025). Gia đình đô thị giờ đây không chỉ tập trung trao truyền đạo đức mà còn chú trọng phát triển tư duy phản biện cho con cái. Dù tần suất thực hành giảm, các nghi lễ cốt lõi như cúng giỗ, lễ Tết vẫn được duy trì. Đứng từ góc độ lý thuyết của P. Bourdieu (1986), sự chuyển hóa từ thực hành trực tiếp sang các hình thức linh hoạt hơn này chính là quá trình các chủ thể đang chủ động cấu trúc lại tập tính (habitus) nhằm thiết lập một trạng thái cân bằng mới trong hệ sinh thái đô thị.

2.3. Thương lượng giá trị như một hình thức tương tác trong gia đình ở TP. Hồ Chí Minh

2.3.1. Các chiến thuật thương lượng giá trị hằng ngày trong gia đình đô thị TP. Hồ Chí Minh

Trong bối cảnh gia đình tại TP. Hồ Chí Minh, quá trình thương lượng giá trị giữa các thế hệ không diễn ra theo một khuôn mẫu cố định, mà bộc lộ qua nhiều dạng tương tác linh hoạt. Khảo sát các quận ngoại thành cho thấy: “các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình trên tinh thần tôn trọng nhau, không áp đặt, ít bạo lực gia đình, không có phân biệt giới, mang tính bình đẳng. Mối quan hệ trong gia đình giữa ông bà, cha mẹ, con cháu tương đối thuận hòa, ít xảy ra mâu thuẫn; con cái được tự do thể hiện ý kiến, tự quyết định công việc và hôn nhân” (Lê Thị Ngọc Diệp & Trương Thị Lam Hà, 2023, tr.124). Trong cùng xu hướng đó, nghiên cứu của Kiều Tiên (2017) cũng xác nhận quan hệ cha mẹ - con cái ngày càng gần gũi, tôn trọng tự do cá nhân.

Ở cấp độ thực hành, tiến trình này diễn ra thông qua ba phương thức chính. Thứ nhất là đối thoại trực tiếp, đặc biệt trong các quyết định quan trọng liên quan tới con cái, cha mẹ từ bỏ quyền định đoạt để chuyển sang định hướng hoặc thuyết phục. Thứ hai là thỏa hiệp có điều kiện, khi hai bên cùng thỏa hiệp, nhường một bước để thiết lập quy tắc ứng xử mới. Thứ ba là thương lượng ngầm, các thành viên tự điều chỉnh hành vi mà không cần phát ngôn. Nghiên cứu của Lê Thị Ngọc Diệp và Trương Thị Lam Hà (2023) minh chứng điều này khi các gia đình vừa duy trì bữa cơm chung, thờ cúng tổ tiên, vừa chấp nhận không gian cho các hoạt động cá nhân số hóa. Qua quá trình chung sống, những điều chỉnh này dần hình thành các thói quen, cấu trúc nên các tập tính văn hóa mới mang tính linh hoạt hơn.

Dĩ nhiên, tiến trình này không phải lúc nào cũng êm ả. Quan sát thực địa tại huyện Cần Giờ cho thấy, sự khác biệt trong cách các thế hệ nhìn nhận và diễn giải xã hội đôi khi tạo ra những va chạm khi hai bên không đạt được sự thông cảm và thấu hiểu lẫn nhau. Nhiều trường hợp thương lượng thất bại, cha mẹ cảm thấy bất lực trong việc dạy con. Họ cho rằng những ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường xã hội và sự tác động của nhóm bạn đồng trang lứa có thể làm gia tăng các hành vi không chuẩn mực của con cái. Vì vậy, nhiều phụ huynh có xu hướng quản lý các mối quan hệ bạn bè cũng như việc sử dụng mạng xã hội của con cái. Điều này dẫn đến sự căng thẳng trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Có thể thấy, ở cấp độ thực hành, cơ chế thương lượng giá trị diễn ra sống động và đa dạng thông qua các chiến thuật ứng xử và giáo dục hằng ngày của các chủ thể. Kết quả quan sát thực địa của chúng tôi tại các gia đình ở các khu vực ngoại thành TP. Hồ Chí Minh cho thấy cha mẹ nhận thức rất rõ sự khác

biệt thể hệ, đặc biệt khi đặt mối quan hệ đó trong bối cảnh xã hội hiện đại. Mặc dù có nhiều mâu thuẫn chưa được giải quyết, nhưng trong các chia sẻ, nhiều bậc phụ huynh đã sử dụng cụm từ “nương theo”, với lập luận thời nay con cái đã có những nhận thức khác. Việc học hành, giao tiếp cũng khác, cha mẹ không thể bắt con cái sống như thời cha mẹ, mà phải nương theo con để uốn nắn.

Đặt vào lý thuyết của J. Habermas, hành vi “nương theo” này thực chất là việc các bậc cha mẹ đã tự nguyện từ bỏ “hành động chiến lược” (strategic action) mang tính áp đặt, mệnh lệnh từ trên xuống để chuyển sang “hành động giao tiếp” (communicative action) hướng tới sự thấu hiểu và đồng thuận. Và họ cũng nhận thức được sự khác biệt thể hệ theo nghĩa của K. Mannheim, rằng con cái họ là một “đơn vị thể hệ” được định hình bởi dòng chảy của công nghệ số và đô thị hóa, sở hữu một cách nhìn và cách hiểu xã hội hoàn toàn khác. Việc “nương theo” không đồng nghĩa với sự đánh mất vai trò giáo dục của gia đình, mà là một sự thỏa hiệp mang tính lý tính. Cha mẹ chấp nhận dịch chuyển và nói lỏng các chuẩn mực cũ (tập tính - *habitus* truyền thống) để xây dựng một không gian đối thoại dân chủ hơn. Ngược lại, chính sự chủ động “nương” này của cha mẹ lại tạo ra một áp lực vô hình nhưng hiệu quả, buộc thế hệ trẻ cũng phải điều chỉnh hành vi của mình để đạt được sự dung hợp giá trị, giữ gìn sự gắn kết liên thế hệ mà không làm mất đi bản sắc cá nhân.

2.3.2. Đặc trưng văn hóa mở Nam Bộ: Chất xúc tác cho tiến trình dung hợp giá trị

Nhìn trên bình diện tổng thể, cơ chế thương lượng tại TP. Hồ Chí Minh có nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển nhờ một hệ sinh thái văn hóa đặc thù. “Nghiên cứu về cơ tầng văn hóa và thiết chế văn hóa TP. Hồ Chí Minh, chúng ta có thể thấy nền văn hóa đa dạng, nhiều sắc thái, thiết chế cơ tầng văn hóa phản ánh lịch sử từ truyền thống đến hiện đại của văn hóa TP. Hồ Chí Minh” (Trương Văn Chung & Trương Phan Châu Tâm, 2013, tr.44). Là đô thị trung tâm của vùng đất Nam Bộ, TP. Hồ Chí Minh mang trong mình các đặc trưng văn hóa phóng khoáng, cởi mở và đa dạng. Sự tổng hòa giữa tính thực tế, tinh thần cởi mở cùng khả năng dung hợp cao của hệ giá trị văn hóa Nam Bộ đã kiến tạo nên một TP. Hồ Chí Minh giàu tính linh hoạt. Đây chính là nền tảng quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho cấu trúc quan hệ gia đình đô thị tăng cường khả năng thích ứng, từng bước hóa giải những rào cản và khoảng cách mang tính thể hệ.

Đình Ngọc Thạch nhận định, “Sài Gòn - TPHCM mang trên mình những nét đặc trưng của vùng đất phương Nam, đồng thời thừa hưởng và lan tỏa tính cách Việt, hồn Việt trong điều kiện tiếp biến và “khúc xạ” văn hóa” (Đình Ngọc Thạch, 2022). Điểm cốt lõi tạo nên sự khúc xạ này là sự phai nhạt của các thiết chế phụ quyền. Tại đây, vai trò của Nho giáo “chưa in đậm trong tâm thức dân gian, trong tâm thức những người dân mang gươm đi mở đất” (Nguyễn Phương Thảo, 1994, tr.76). Phan Thị Thu Hiền cũng cho rằng việc Nho giáo du nhập muộn và sa sút sớm khiến hệ tư tưởng này chưa bén rễ đủ sâu và bền (Trần Ngọc Thêm (cb), 2018, tr.587). Sự phai nhạt của Nho giáo kết hợp với tính mở của văn hóa Nam Bộ đã tạo nên một không gian gia đình vô cùng linh hoạt. Người Nam Bộ coi trọng thực tế và sự gắn kết tình cảm tự nhiên. Nhờ đó, các giá trị cốt lõi như chữ “Hiếu”, chữ “Lễ” không còn được diễn giải theo kiểu trách nhiệm mang tính áp đặt, mà được chuyển dịch thành sự tôn trọng và thấu hiểu lẫn nhau giữa các thế hệ.

Lối sống cởi mở, phóng khoáng của người Nam Bộ cùng với làn sóng hiện đại đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận các giá trị mới, đồng thời thúc đẩy quá trình tái cấu trúc những chuẩn mực truyền thống. Sự dung hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại cho phép chúng ta nhận diện cả yếu tố phổ quát lẫn yếu tố đặc thù của đô thị Nam Bộ. Nhờ không bị trói buộc bởi hệ thống gia pháp, tôn ti cứng nhắc, các gia đình đô thị TP. Hồ Chí Minh dễ dàng vận dụng các nền tảng đạo đức cốt lõi (như hiếu đễ, lễ nghĩa) một cách mềm dẻo. Tuy chưa đạt đến một không gian dân chủ hoàn chỉnh theo chuẩn mực phương Tây, nhưng tinh thần tự chủ, tự quyết của cá nhân đã được thừa nhận rộng rãi. Sự thừa nhận này tạo điều kiện cho một mô hình giáo dục mang tính tương tác cao. Theo Nguyễn Khánh Vân, “gia đình ở TP. Hồ Chí Minh vừa đề cao tính cộng đồng vừa coi trọng đúng mức vai trò cá nhân; vừa coi trọng tập thể gia đình vừa tôn trọng giới hạn tự do cá nhân” (Nguyễn Khánh Vân, 2023, tr.68). Thay vì đóng vai trò là người áp đặt mệnh lệnh, cha mẹ dần chuyển sang vị trí người đồng hành, định hướng

và tôn trọng sự độc lập của con cái. Ngược lại, thế hệ trẻ cũng được trao quyền bày tỏ suy nghĩ, mong muốn và học cách chịu trách nhiệm với những lựa chọn của mình. Sự đan xen giữa quyền tự quyết cá nhân và trách nhiệm gắn kết gia đình đã giúp các giá trị truyền thống và hiện đại không loại trừ nhau, mà cùng tồn tại để tạo nên một trạng thái cân bằng mới phù hợp với nhịp sống đô thị.

Theo Trương Văn Chung và Trương Phan Châu Tâm, đặc trưng văn hóa TP. Hồ Chí Minh bao gồm ba đặc trưng: tính chất văn hóa toàn cầu; tính cởi mở, khoan dung, năng động và không kỳ thị văn hóa; bản lĩnh cao, hội nhập mạnh mẽ của văn hóa; (Trương Văn Chung & Trương Phan Châu Tâm, 2013, tr.47). Bối cảnh đó là cơ sở thúc đẩy quá trình dung hợp văn hóa đạt đến mức độ cao. Nhìn chung, giáo dục gia đình TP. Hồ Chí Minh hiện nay đang vận hành trong một trạng thái dung hợp các giá trị. Như Nguyễn Lê Tuấn nhận định, các giá trị nền tảng như hiếu nghĩa, trách nhiệm vẫn được duy trì, đan xen cùng các giá trị mới như tự do và bình đẳng (Nguyễn Lê Tuấn, 2026). Dưới góc độ xã hội học, theo Gadsden và Dixon-Román (2017), “bối cảnh đô thị” không chỉ là không gian địa lý mà còn là một cấu trúc quan hệ. Trong đó, các gia đình ở TP. Hồ Chí Minh cho thấy họ không thụ động trước bối cảnh xã hội, mà họ đã đóng vai những chủ thể tích cực, sử dụng đối thoại và thương lượng để điều chỉnh các mối quan hệ và thực hành giáo dục trong gia đình. Do đó, giải pháp cốt lõi không nằm ở việc duy trì nguyên trạng các thực hành truyền thống, mà ở việc kiến tạo những không gian đối thoại và tương tác để các thế hệ nuôi dưỡng sự thấu cảm, qua đó trao truyền các giá trị truyền thống theo những phương thức phù hợp với bối cảnh đương đại.

3. Kết luận

Trong bối cảnh đô thị hóa và hiện đại hóa diễn ra mạnh mẽ tại TP. Hồ Chí Minh, các giá trị gia đình không mất đi mà đang trải qua một quá trình tái cấu trúc sâu sắc. Kết quả nghiên cứu khẳng định sự chuyển đổi tất yếu từ mô hình truyền dạy một chiều, nặng tính tôn ti sang một không gian tương tác liên chủ thể, nơi các khác biệt thế hệ được xử lý thông qua đối thoại và thương lượng. Quá trình này không tạo ra sự đứt gãy mà bộc lộ một trạng thái dung hợp đặc thù: các nền tảng đạo đức truyền thống vẫn giữ vai trò cốt lõi nhưng được thực hành linh hoạt hơn; song song đó là sự lên ngôi của các chuẩn mực hiện đại như tính bình đẳng và quyền tự quyết cá nhân. Sự đan xen uyển chuyển này mang đậm dấu ấn của văn hóa phương Nam. Chính sự linh hoạt ấy đã giúp thiết chế gia đình tại TP. Hồ Chí Minh vừa bảo lưu thành công bản sắc cội nguồn, vừa bồi đắp năng lực hội nhập cho các thế hệ tương lai.

Từ những kết quả trên, nghiên cứu gợi mở một số hàm ý thực tiễn đối với công tác giáo dục gia đình trong bối cảnh đô thị hiện nay. Khi quan hệ giữa các thế hệ ngày càng chuyển từ mô hình truyền đạt một chiều sang đối thoại và thương lượng, các chính sách hỗ trợ gia đình cũng cần có sự điều chỉnh tương ứng. Thay vì chủ yếu nhấn mạnh việc tuyên truyền các chuẩn mực đạo đức theo cách tiếp cận truyền thống, các cơ quan quản lý, nhà trường và các tổ chức xã hội cần tăng cường các chương trình tư vấn, tham vấn tâm lý gia đình, đào tạo kỹ năng giao tiếp liên thế hệ, kỹ năng giải quyết xung đột và nuôi dạy con trong bối cảnh xã hội hiện đại. Đồng thời, cần xây dựng các diễn đàn và không gian đối thoại để cha mẹ và con cái có cơ hội trao đổi, chia sẻ và cùng thương lượng những khác biệt về quan điểm, qua đó góp phần duy trì các giá trị văn hóa truyền thống theo những phương thức phù hợp với điều kiện xã hội đương đại.

Tài liệu tham khảo

- Bruner, J. (1996). *The culture of education*. Harvard University Press.
- Đinh Ngọc Thạch (2022). Mấy suy nghĩ về lịch sử và con người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 7(287).
- Gadsden, V. L., & Dixon-Román, E. J. (2017). “Urban” schooling and “urban” families: The role of context and place. *Urban Education*, 52(4), 431–459.
- Habermas, J. (1984). *The theory of communicative action: Vol. 1. Reason and the rationalization of society*. Beacon Press.
- Huỳnh Ngọc Trảng (2014). *Sài Gòn Gia Định – Ký ức lịch sử văn hóa*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Thị Ngọc Diệp & Trương Thị Lam Hà (2023). Đời sống văn hóa gia đình của cư dân ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình đô thị hóa hiện nay. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, (11).
- Mannheim, K. (1952). *Essays on the sociology of knowledge*. Routledge.

- Nguyễn Khánh Vân (2023). *Phụ nữ với xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay* [Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, mã số CS-2022-07].
- Nguyễn Kiều Tiên (2017). Thực trạng xây dựng văn hóa gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14(2), 158–170.
- Nguyễn Lê Tuấn (2026). Xây dựng hệ giá trị gia đình của cư dân Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/02/05/xay-dung-he-gia-tri-gia-dinh-cua-cu-dan-thanh-pho-ho-chi-minh-trong-boi-can-h-toan-cau-hoa-hien-nay/>.
- Nguyễn Phương Thảo (1994). *Văn hóa dân gian Nam Bộ: Những phác thảo*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thanh Hải (2018). Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục trong gia đình nhằm hoàn chỉnh giá trị của gia đình trong thời kỳ hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Nai*, (11).
- Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình*. Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.
- Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2024). *Điều tra dân số, lao động*. <https://thongkehochiminh.nso.gov.vn/Survey>.
- Trần Ngọc Thêm (chủ biên, 2018). *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*. NXB Văn hóa – Văn nghệ.
- Trần Thị Phương, Trần Ngọc Chung (2025). Phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam theo quan điểm của Đảng: Nghiên cứu trường hợp tại Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/09/09/phan-huy-gia-tri-truyen-thong-gia-dinh-viet-nam-theo-quan-diem-cua-dang-nghien-cuu-truong-hop-tai-thu-duc-tp-ho-chi-minh/>.
- Trương Văn Chung, Trương Phan Châu Tâm (2013). Đặc trưng văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh – Một quá trình tiếp biến, chuyển đổi và tích tụ. *Tạp chí Phát triển nhân lực*, 6(37).

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO SINH VIÊN...

Tiếp theo trang 94

4. Kết luận

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong dạy học các môn LLCT cần gắn việc tiếp thu tri thức với khả năng vận dụng kiến thức và phương pháp luận để phân tích, lý giải và giải quyết những vấn đề thực tiễn. Trong môi trường số, năng lực tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin góp phần nâng cao chất lượng nhận diện vấn đề, phân tích chứng cứ, xây dựng lập luận và lựa chọn phương án giải quyết của SV. Trên cơ sở phân tích và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu đề xuất khung năng lực gồm bốn thành tố, 5 nhóm giải pháp tổ chức dạy học, một hoạt động minh họa trong học phần Triết học Mác-Lênin và hệ thống tiêu chí đánh giá tương ứng. Đóng góp của nghiên cứu thể hiện ở việc kết nối tri thức LLCT, NLTTS và các biểu hiện của năng lực giải quyết vấn đề trong một định hướng dạy học thống nhất. Những kết quả này cung cấp cơ sở tham khảo cho GV trong thiết kế nhiệm vụ học tập, tổ chức hoạt động và đánh giá năng lực SV, góp phần đổi mới dạy học các môn LLCT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- Association of College and Research Libraries. (2016). *Framework for information literacy for higher education*. American Library Association. <https://www.ala.org/acrl/standards/ilframework>.
- Đào Thị Ngọc Minh, Ngô Thái Hà (2018). *Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên Giáo dục công dân*. Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đổi mới đào tạo giáo viên Giáo dục công dân đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Hmelo-Silver, C. E. (2004). Problem-based learning: What and how do students learn? *Educational Psychology Review*, 16(3), 235–266. <https://doi.org/10.1023/B:EDPR.0000034022.16470.f3>.
- Phan Khắc Nghệ (2016). *Rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học Di truyền học ở trường trung học phổ thông chuyên*. Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Prince, M. (2004). Does active learning work? A review of the research. *Journal of Engineering Education*, 93(3), 223–231. <https://doi.org/10.1002/j.2168-9830.2004.tb00809.x>.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”*.
- UNESCO. (2023). *Global education monitoring report 2023: Technology in education: A tool on whose terms?* UNESCO. <https://gem-report-2023.unesco.org/>.
- Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). *DigComp 2.2: The digital competence framework for citizens-with new examples of knowledge, skills and attitudes*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/115376>.